Thứ Năm, Ngày 13 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đuối sức"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Độ rộng thị trường nghiêng về chiều giảm với 505 mã giảm điểm, áp đảo so với hơn 300 mã tăng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.15 điểm (-0.48%), đạt 1,069.45 điểm; HNX-Index giảm 2.10 điểm (-0.99%), đạt 209.84 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.44 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 673.04 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 297.84 tỷ đồng, tập trung ở VND, HPG, STB.

▶ BID (+1.24%), DGC (+5.00%), STB (+1.34%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-2.13%), TCB (-1.63%), HPG (-1.45%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Du lịch và giải trí, Hóa chất là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: VCI, HVN, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sự giằng co vẫn chi phối trong giao dịch khi thiếu vắng thông tin hỗ trợ và áp lực chốt lời ngắn hạn hiện hữu. Dù số liệu mới nhất cho thấy CPI của Mỹ giảm sẽ mở ra kỳ vọng FED sớm dừng chu kỳ thắt chặt tiền tệ, nhưng có vẻ điều này đã được thị trường phản ánh. Chỉ số vẫn cố tìm vùng cân bằng quanh khu vực MA10-20 ngày. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo MACD đang có xu hướng cắt xuống đường signal cùng với RSI giảm về lại mức 50 hàm ý chỉ số đang ở pha điều chỉnh ngắn hạn sau chuỗi tăng điểm trước đây. Việc thị trường hạ nhiệt là hợp lý để củng cố lại xu hướng. Điểm sáng ở khung đồ thị ngày là tín hiệu cắt lên giữa đường MA20 và MA50, nhưng chỉ số cần một phiên bứt phá khỏi kháng cự 1,080 điểm để xác nhận quay lại đà tăng. Do vậy, chiến lược phù hợp là nắm giữ, chỉ gia tăng tỷ trọng khi chỉ số phá vỡ kháng cự.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,064	-0.5	1.1	-28.0	14.0	1.7	4,266,727
VN30 Index	1,075	-0.6	2.3	-29.5	11.2	1.7	3,098,588
VN Midcap	1,352	-0.4	5.2	-36.3	10.9	1.3	747,129
VN Smallcap	1,175	-0.7	6.0	-44.5	15.1	0.9	238,543
HNX Index	210	-1.0	1.9	-50.9	24.6	1.2	246,511
UpCom	79	0.3	3.9	-30.0	12.1	1.6	987,589

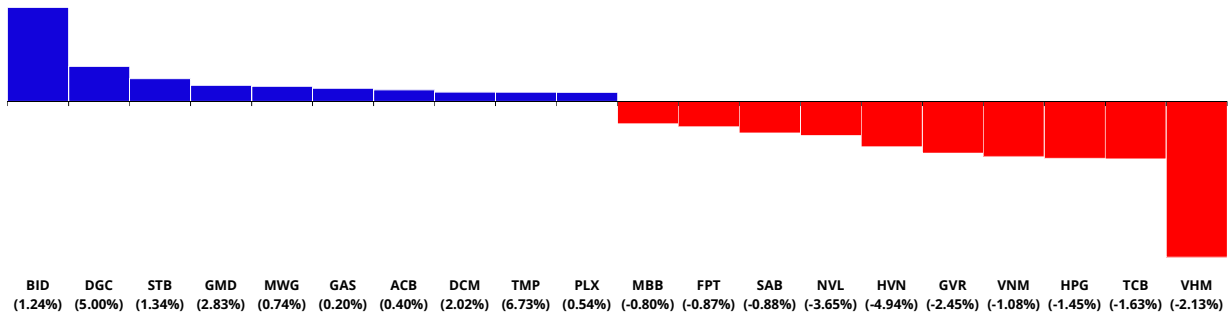
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.0	2.4	-3.1	0.5	15.7	2.3	81,269
Bảo hiểm	-0.7	-0.7	4.8	-23.5	18.9	1.6	47,654
Bất động sản	-1.0	6.3	3.3	-42.0	14.3	1.5	772,813
CNTT	-0.8	1.0	3.4	-19.1	16.9	3.2	99,621
Dầu khí	0.3	-2.6	17.4	-28.2	39.8	2.4	58,940
Dịch vụ tài chính	-1.8	12.5	22.9	-40.5	18.6	1.2	115,380
Tiện ích	-0.2	-4.0	3.1	-12.4	11.6	2.1	312,733
Du lịch và Giải trí	-1.8	-2.3	-9.3	-35.2	n.a	8.9	92,336
Hàng & DV CN	-0.4	3.1	5.0	-22.3	11.3	1.5	119,867
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	-0.4	-6.1	-24.1	10.3	1.7	48,687
Hóa chất	-1.5	3.8	2.5	-50.4	6.2	1.2	134,145
Ngân hàng	-0.1	1.3	11.1	-13.2	8.2	1.6	1,619,587
Ô tô và phụ tùng	0.0	3.0	4.1	-38.6	10.3	0.9	18,649
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	-2.6	14.0	-44.0	20.2	1.1	159,637
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	-4.7	-4.8	-20.4	20.5	3.1	473,553
Truyền thông	0.4	20.1	40.5	-32.4	16.9	0.9	1,237
Xây dựng và Vật liệu	-0.9	5.1	16.1	-42.3	14.6	1.1	90,973
Y tế	0.5	-1.6	0.7	-18.7	12.5	1.9	30,695

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	-0.2	-0.6	-2.3	-0.9	-2.2	1.4
USD/JPY	133	0.0	1.0	-0.1	4.1	1.5	5.9
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.4	2.6	-0.3	8.0
KRW/USD	1,311	-1.1	-0.7	0.7	5.6	3.6	6.8
EUR/USD	1	-0.3	-1.0	-2.7	-1.8	-2.9	-1.2
USD/VND	23,440	0.0	-0.1	-0.8	0.0	-0.8	2.4
Dầu Thô	83	0.1	3.3	11.5	4.4	3.9	-20.0
Xăng	237	-17.5	-15.7	-8.5	-6.4	-3.6	-28.0
Khí đốt	2	-0.8	3.3	-20.3	-39.3	-53.6	-70.3
Than	195	0.2	1.0	5.0	-48.5	-51.8	-37.0
Vàng	2,027	0.6	1.0	5.9	5.6	11.1	2.5
Thép cuộn	4,212	-0.7	-1.3	-6.8	0.3	1.6	-19.7

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) HAG – Nông nghiệp: HAG vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 3/2023 với doanh thu thuần đạt 652 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 101 tỷ đồng giảm lần lượt 2%, 6% so với tháng trước. Trong đó, ngành chăn nuôi đem về 162 tỷ đồng, ngành cây ăn trái 296 tỷ đồng và 194 tỷ đồng đến từ ngành phụ trợ. Luỹ kế 3 tháng đầu năm của HAGL, doanh thu ghi nhận khoảng 1,823 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 307.7 tỷ đồng. So sánh với cùng kỳ, doanh thu tăng 127%, lợi nhuận sau thuế tăng 19%.

2) CNG – Tiện ích: Quý 1/2023, doanh thu CNG đạt 738.13 tỷ đồng và lãi trước thuế đạt 11.14 tỷ đồng, lần lượt giảm 26% và 75% so với cùng kỳ năm 2022. So với kế hoạch quý 1/2023, chỉ tiêu doanh thu sít sao 99.82% kế hoạch đề ra, trong khi lợi nhuận chỉ đạt 49% kế hoạch. Cùng với đó, sản lượng khí CNG đạt 98% kế hoạch quý, ở mức 60.59 triệu Sm3.

3) SHB – Ngân hàng: Cuối quý 1, quy mô cấp tín dụng của SHB đã đạt khoảng 423 nghìn tỷ đồng; nguồn vốn huy động trên thị trường 1 đạt khoảng 440 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của SHB trong quý 1 đã đạt hơn 3,500 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 10.3% so với cùng kỳ năm 2022. Với kết quả này, SHB đã hoàn thành khoảng 35% chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023, theo kế hoạch ĐHĐCĐ vừa thông qua.

4) BSR – Sản xuất: CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn thông qua chỉ tiêu doanh thu hợp nhất 95,645 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,628.4 tỷ, lần lượt giảm 43% và giảm 89% so với kết quả kiểm toán năm 2022. Kế hoạch này dựa trên dự báo giá dầu thô là 70 USD/thùng. Riêng năm 2023, nhu cầu vốn đầu tư dự kiến hơn 1,622 tỷ đồng, trong đó gần 955 tỷ đồng cho dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất, còn lại là dành cho các dự án khác và mua sắm trang thiết bị.

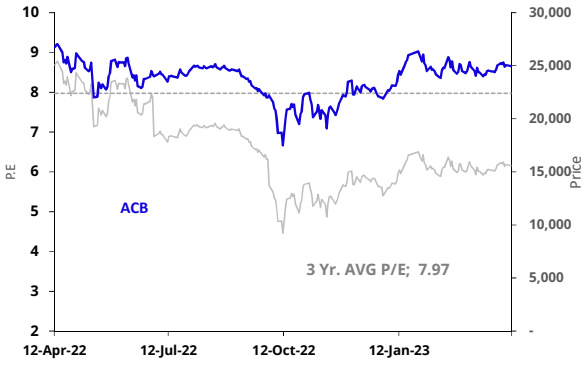
5) ANV – Thực phẩm: Năm 2023, Thủy sản Nam Việt đặt kế hoạch doanh thu 5,200 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 500 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và giảm 35% so với thực hiện năm 2022. Công ty cũng có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 nhằm tăng vốn điều lệ lên gấp đôi.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB

ACB – Ngân hàng: ACB công bố lợi nhuận quý 1/2023 hợp nhất đạt 5,120 tỷ, tăng 24% so với cùng kỳ. Huy động tăng trưởng 2.1% so với cuối năm trước. Tỷ lệ LDR ở mức 78%; tỷ lệ an toàn vốn CAR đạt 13.1%; Riêng tăng trưởng tín dụng giảm nhẹ 0.6%. Tỷ lệ nợ xấu dưới 1%. Về lợi nhuận, ACB đã hoàn thành 26% trong quý 1 và tự tin hoàn thành kế hoạch cả năm.

Kế hoạch năm 2023 lợi nhuận trước thuế ACB đạt 20,058 tỷ, tăng 17.2%; Tổng tài sản đạt 668,788 tỷ, tăng 10%. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, nhà băng dự kiến sẽ trích hơn 9,710 tỷ để chia cổ tức. Tỷ lệ chia là 25% (15% cổ phiếu và 10% tiền mặt). Lợi nhuận giữ lại sau chia sẽ hơn 10,308 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/12/2023	4/13/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	64.4	24	32	19	
2	Du lịch và Giải trí	44.6	57	95	66	
3	Hóa chất	44.0	376	575	399	
4	Dầu khí	41.1	100	187	133	
5	Bán lẻ	3.7	299	349	337	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.5	360	236	228	
7	Bảo hiểm	-1.0	55	31	31	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.0	542	412	416	
9	Ô tô và phụ tùng	-1.8	149	113	115	
10	Dịch vụ tài chính	-3.6	1,344	1,700	1,765	
11	Công nghệ Thông tin	-6.7	64	57	61	
12	Bất động sản	-10.7	3,370	2,378	2,664	
13	Thực phẩm và đồ uống	-11.4	770	645	729	
14	Ngân hàng	-12.4	2,176	1,813	2,069	
15	Tài nguyên Cơ bản	-15.4	566	725	857	
16	Truyền thông	-17.2	1	1	1	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.6	151	97	120	

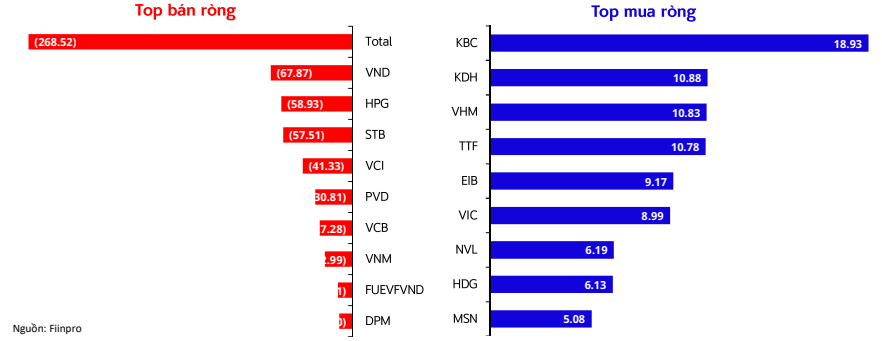
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,600	-0.2	-1.4	15.1	89	407.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	54,600	3.0	2.8	-7.3	193	259.0	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,000	-0.7	0.0	17.6	106	165.5	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	15,400	2.7	1.0	19.4	87	171.8	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,450	-1.5	2.3	26.3	55	167.1	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	4,300	-6.9	-8.5	7.5	169	86.9	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	66,700	2.6	4.2	-3.3	84	104.4	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54,500	2.8	4.8	20.0	141	77.5	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,200	-2.6	-2.9	12.6	9	471.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	12,500	-4.9	-5.3	-10.1	222	57.0	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	25,200	2.0	1.2	-4.9	43	123.0	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	14,650	1.7	6.2	40.4	56	94.4	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	31,700	-2.6	-0.9	36.3	17	228.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,200	-0.4	2.9	-14.8	44	97.6	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	35,150	2.3	-0.4	6.8	174	46.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	31,200.0	6.8	7.6	3.0	7.9	31.20	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54,500.0	2.8	4.8	20.0	3.6	54.50	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	41,400.0	2.7	4.7	26.2	4.6	41.40	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	54,600.0	3.0	2.8	-7.3	3.1	54.60	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	6,570.0	3.5	2.3	33.5	3.5	6.57	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,460.0	6.8	7.1	13.4	5.6	3.46	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	35,150.0	2.3	-0.4	6.8	0.2	35.15	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,200.0	-4.8	-7.9	-4.3	-4.7	4.20	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	4,300.0	-6.9	-8.5	7.5	-9.7	4.30	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	12,500.0	-4.9	-5.3	-10.1	-4.7	12.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/13/2023	531.4	829.7	-298.3
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5
4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
3/27/2023	861.0	687.4	173.6
3/24/2023	1,471.3	1,375.0	96.3
3/23/2023	1,239.7	900.7	339.0

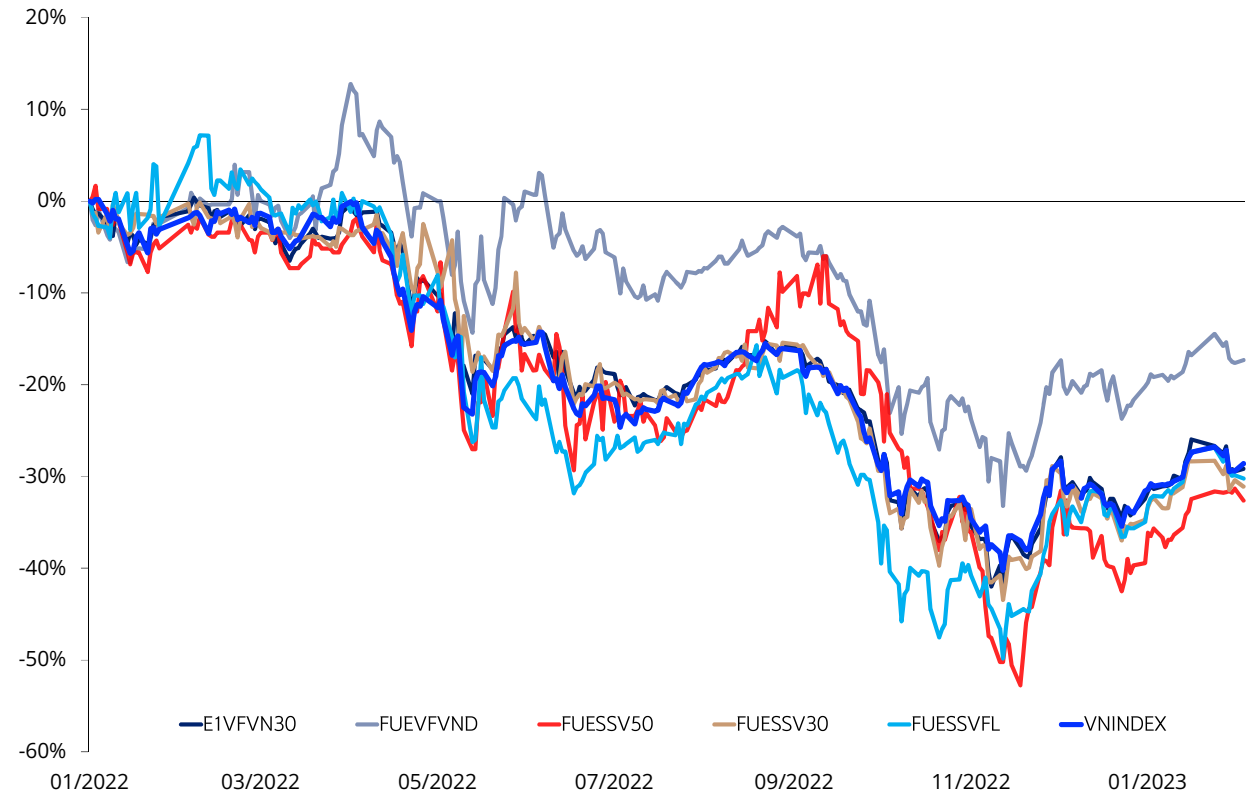
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,340	-0.8%	2.6%	5.8%	230,100	4.2	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,900	-0.6%	3.6%	2.2%	1,000,700	22.9	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,330	-2.3%	0.2%	9.1%	2,500	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,810	-3.5%	-0.5%	2.6%	14,000	0.2	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,450	-0.4%	4.6%	4.3%	1,400	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,580	-0.5%	4.1%	5.0%	8,200	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,040	0.0%	2.8%	5.9%	55,500	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,430	-0.4%	4.3%	12.0%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,690	-0.7%	2.7%	6.5%	3,100	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,250	0.0%	6.6%	13.2%	12,600	0.2	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,610	0.1%	2.1%	5.1%	70,200	1.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	361.0	-4.6	14.8	-28.3	26.1	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	796.0	-2.8	15.1	-25.3	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	-0.3	-30.8	44.8	1.0	1.52	1.6	9.8	49.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2022	VN30	3.8	0.4	0.4	-29.0	34.4	0.9	1.60	1.7	9.9	62.0
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-30.8	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.2	-0.9	-4.9	-30.8	35.8	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	0.3	-28.9	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-3.2	-5.1	-27.8	38.9	0.9	0.93	1.2	7.1	84.5
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.6	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.